

CỰU ĐẠI ÚY  
THƯƠNG  
PHẾ BÌNH

QUÁCH  
VĨNH  
TRƯỜNG

Khóa  
20/VBQGVN



*Nguyễn Quý*

*“Nhân sinh tự cổ thùy vô tử  
Lưu thủ đản tâm chiếu hãn thanh  
Đã hẳn rằng ai nhục, ai vinh  
Mấy kẻ biết anh hùng khi vị ngộ”  
(Chí làm trai)*

Cách đây khoảng 8 năm, tình cờ tôi đã có dịp theo chị tôi đến thăm nhà một người anh đã từng làm việc với chị tại Đài Phát Thanh Quân Đội trước 1975. Căn nhà nhỏ, đơn sơ xanh mát với những chậu lan và những bụi hồng đang nở hoa thật xinh xắn.

Bước vào trong nhà, tôi nhìn thấy hai tấm Huân Chương với hàng chữ **“TỔ QUỐC TRI ÂN”** có dấu ấn của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa được đóng khung trang trọng giữa phòng khách, và những bức tranh sơn dầu thật đẹp treo trên tường của

hoạ sĩ chủ nhà, cựu đại úy Quách Vĩnh Trường, người thương phế binh đã mất đi:

- cánh tay trái
- chân trái
- ngón tay cái của bàn tay mặt
- bê xương gò má
- và bị thủng cả hai màng nhĩ.

Ngược dòng thời gian trở về quá khứ những ngày trên quê hương Việt Nam. Năm 1965 cựu Đại Úy Quách Vĩnh Trường tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt Khóa 20.

Năm 1966, trong lúc đang phân công tác tại bộ chỉ huy ở Gò Công thì bị Việt Cộng quăng lựu đạn vào căn cứ. Khi thấy quả lựu đạn, ông đã hét lớn kêu mọi người nằm xuống rồi chạy đến đá cho quả lựu đạn văng ra ngoài.

Không ngờ lựu đạn nổ tung, làm cho ông bị thương tật rất nặng, NHỮNG ĐÁ CỨU SỐNG được gán 30 đồng đội hiện diện nơi đó. Ông đã phải nằm bệnh viện hơn một năm và không ai tin ông có thể sống sót. Năm ấy ông vừa tròn 26 tuổi!

NGUỒN MỘ chàng thanh niên anh hùng, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đích thân đến Tổng Y Viện Cộng Hòa gán Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với Ngành Dương Liễu để tưởng thưởng sự hy sinh cao cả của ông. Khi xuất viện, ông được cho giải ngũ với mức độ tàn phế 170% nhưng ông đã tìm mọi cách để XIN TIẾP TỤC Ở LẠI PHỤC VỤ trong quân đội.

Vì là người đầu tiên xin ở lại sau khi được giải ngũ, ông đã gặp nhiều khó khăn nhưng ông vẫn kiên trì cho đến khi được Thủ Tướng Trần Văn Hương ký giấy chấp thuận.

Ông về làm việc tại đài Phát Thanh Quân Đội với chức vụ trưởng ban nghiên cứu từ năm 1968 đến 1975.

Vừa làm việc vừa ghi danh học tại Đại Học Luật Khoa Sài Gòn, ông đã tốt nghiệp THỦ KHOA Luật ngành tư pháp năm 1974. Trong những năm ở trường Luật, ông quen biết cô Nguyễn Thị Bích Kiều, một sinh viên xinh đẹp xuất thân từ một gia đình giàu có tiếng tại Long An. Có một lần trong lúc đi xe bus đến trường ông đã bị té, bị thương và cô Bích Kiều TÌNH NGUYỆN giúp đỡ đưa đón ông bằng xe nhà trong suốt năm học cuối của trường luật.

Sau biến cố 30 tháng 4, 1975 ông bị chính quyền Cộng Sản ghép vào tội làm gián điệp và quản chế rất gắt gao. Ông mưu sinh bằng cách lấy bánh mì tại lò rồi đi bán cho cư dân vùng lân cận. Cô Bích Kiều VÃN LUÔN ở bên cạnh giúp đỡ ông.

NĂM 1977, bất chấp sự chống đối của gia đình, cô Bích Kiều cương quyết thành hôn với ông và ông bà đã sống hạnh phúc đến ngày hôm nay.

NĂM 1982 ông bà hạ sinh một người con trai đặt tên là Quách Vĩnh Tiến.

NĂM 1986 gia đình ông bà định cư tại Hoa Kỳ dưới dạng tị nạn chính trị.

Khi đến Mỹ ông ghi danh vào đại học ngành hội họa, học cách phục hồi hình ảnh hư cũ và học Graphic design. Với kiến thức về Photoshop, ông đã đóng góp rất nhiều trong việc phục hồi những bức hình hư hại vì thời gian cho cuốn “Lược Sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà” dày 900 trang của cựu đại tá Trần Ngọc Thống, cựu thiếu tá Hồ Đắc Huân và cựu trung úy Lê Đình Thụy đồng soạn và xuất bản năm 2012. Ông cũng giúp phục hồi hình ảnh, giấy tờ, tài liệu, giúp nhiều cựu quân nhân VNCH hoàn tất hồ sơ HO.



Noi gương cha, sau khi tốt nghiệp cao học ngành tâm lý học, Quách Vĩnh Tiến con trai đã gia nhập Quân Đội Hoa Kỳ.

NĂM 2010 Quách Vĩnh Tiến được bầu chọn là chiến sĩ xuất sắc nhất tiểu bang California.

NĂM 2018 Quách Vĩnh Tiến được báo Quân Đội Hoa Kỳ vinh danh là người phục vụ cho cựu chiến binh Hoa Kỳ xuất sắc nhất.

Quách Vĩnh Tiến lập gia đình với một nữ quân nhân Hoa Kỳ thuộc binh chủng Thủy Quân Lục Chiến và có một cháu gái.

NĂM 2003 bác sĩ cho biết ông Quách Vĩnh Trường bị ung thư ruột.

NĂM 2016 bác sĩ lại cho biết ông bị ung thư nhiếp hộ tuyến.

Với ý chí can trường “không đầu hàng nghịch cảnh”, ông đã vượt qua tất cả và ngày nay bác sĩ cho biết ông KHÔNG CÒN dấu hiệu ung thư.

Năm nay ông 83 tuổi. Thượng đế đã bắt ông sống với một thân thể không lành lặn nhưng ĐÃ BAN cho ông vị thiên thần khả ái Nguyễn Thị Bích Kiều, một người bạn học, bạn đời, KHÔNG MÀNG LỢI DANH luôn đi bên cạnh yêu thương và ủng hộ ông.

Năm ngoái khi chúng tôi có dịp ghé thăm ông bà, vẫn với gương mặt hiền lành và giọng nói từ tốn, ông cho chúng tôi xem hình ông chụp cháu nội và nói:

- “Bé Sydney Vĩnh Quách năm nay mới 4 tuổi nhưng đã nói khi lớn cháu muốn gia nhập Quân Đội như ông nội và bố mẹ.”

Cô bé thường ôm hôn lên cánh tay cụt của ông và nói:

- “Ông ơi, con rất yêu ông, con muốn giống ông, ông là một anh hùng.”

Xin gửi đến anh hùng Quách Vĩnh Trường và tất cả các cựu quân nhân của Quân Lực VNCH lời tri ân sâu sắc nhất nhân dịp kỷ niệm ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà 19 tháng 6.

30 người thoát chết khi ông đá trái lựu đạn nổ, giờ ở đâu. Có còn nhớ người hy sinh cứu mình, có tri ân sâu sắc không.

Chân dung bà Bích Kiều do ông Quách Vĩnh Trường vẽ chỉ với 4 ngón tay của mình. Đây là bức tranh sơn dầu treo trên phòng khách nhà ông.

***Date: Fri, Jun 23, 2023, 5:58 PM***

**\*\*\***

# TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA ĐÀ LẠT ĐÀO TẠO ANH HÙNG

*Ký giả Kiều Mỹ Duyên*

Tôi rất thích nghề làm báo, sau này làm truyền hình và truyền thanh. Nghề truyền thông vui lắm, được gặp gỡ nhiều người.

Khi tôi còn học tiểu học, lớp 3, tôi viết bài, cô giáo gửi báo, báo đăng và tôi được nhuận bút. Từ đó, tôi tiếp tục viết báo. Viết báo vui lắm. Tôi cũng viết bài về đá banh, đặc biệt tường thuật đá banh, hay bóng bàn gửi cho báo Khỏe. Ngày xưa, hề báo nào đăng bài thì báo đó trả tiền nhuận bút cho đến khi tôi viết cho báo Công Luận và Hòa Bình thì lương rất cao so với công chức hay tư chức lúc bấy giờ.

Tôi rất say mê làm báo. Tôi đam mê viết từ nhỏ, thấy việc gì cũng có thể viết thành đề tài. Nhìn cô giáo mặc áo dài, mỗi ngày một áo khác nhau, tôi cũng có thể viết thành một bài. Lúc nào tôi cũng quan sát, lắng nghe người khác đối thoại, tôi cũng có thể viết được một bài, họp ở chùa, ở nhà thờ, tôi cũng có thể viết báo.

Tôi không viết truyện mơ mộng lên cung trăng, tôi viết về người thật việc thật, viết hoài không hết, cần gì bay lên Trời, hay bay lên cung Trăng thăm chị Hằng.

Tôi sống thật, thương thì nói là thương, ghét ai thì im, không nói ghét, vì người nào cũng có điểm dễ thương của họ. Họ không thích mình tại vì mình không khéo léo, thể thôi.

Tôi học trung học Lý Thường Kiệt. Thầy hiệu trưởng là người Bắc, từ lúc tôi học cho đến khi lên trường Trung Vương, trường Lý Thường Kiệt vẫn chưa có cô giáo. Các thầy giáo và học trò đa số là người Bắc, lên trường Trung Vương cũng vậy, thầy giáo là người Bắc, học trò là người Bắc. Người Bắc khéo léo nói năng tế nhị, giọng nói ngọt ngào như tiếng nhạc. Mỗi lớp học

cũng có 1 hoặc 2 học trò là người Nam. Tôi không nói giỏi như người Bắc, nhưng tôi học giỏi. Tháng nào đúng hạng nhì là tôi buồn lắm. Tôi chơi bóng bàn giỏi, viết bích báo treo trên tường, học đệ lục mà tôi làm chủ nhiệm tờ báo treo trên tường. Lúc đó, trường Lý Thường Kiệt có từ lớp đệ thất đến đệ tứ. Tôi học đệ lục nhưng được làm Chủ Nhiệm tờ báo của toàn trường. Các học trò toàn trường gửi bài cho tôi. Tôi thấy bài nào không được, tôi tham khảo với thầy Hiệu Trưởng, rồi không đăng bài đó. Đến bây giờ, tôi cũng không hiểu tại sao tôi được làm Chủ Nhiệm bích báo của trường?

Nghề là cái nghiệp. Bất cứ đam mê với nghề nào từ nhỏ thì lớn lên cũng vậy, vẫn đam mê, vẫn say mê với nghề đó. Từ nhỏ, tôi làm phóng viên cho báo Khỏe, tường thuật về những trận đá banh ở vận động trường Hóc Môn. Khi lớn lên, tôi lên học luật khoa và văn khoa. Tôi vẫn làm báo, vẫn viết báo về người thật, việc thật. Tôi viết như nói chuyện, không văn hoa, có lẽ Trời cho như thế là như thế, không thể hơn được.

Giã từ trường trung học Lý Thường Kiệt, Quang Trung, Hóc Môn, tôi chuyên lên trường Trung Vương. Từ trường tỉnh mà chuyển lên trường công ở Sài Gòn thì phải tốt nghiệp ưu hạng, bình hoặc bình thứ. Nếu học trung bình thì không được các trường công nhận vào. Học trường tư phải đóng tiền. Ở Mỹ, học trường tư phải là học giỏi và giàu, vì học trường tư phải đóng tiền học phí. Ở Việt Nam, học trường công phải là học trò ưu tú, xuất sắc mới được chọn. Ngày xưa, bốn trường công nổi tiếng là trường Trung Vương và Chu Văn An. Hai trường này, học trò toàn là người Bắc di cư, thỉnh thoảng cũng có vài học trò người Nam được chọn vào các trường này. Trường Gia Long, Petrus Ký là trường của người Nam. Tôi chọn vào trường Trung Vương vì trường gần nhà.

Có lần, bác sĩ Phạm Gia Cẩn nói với chúng tôi:

- Tôi là Bắc Kỳ, vào học Petrus Ký, nhưng đâu nói được tiếng Nam. Và bây giờ lưu vong ở hải ngoại này mấy chục năm cũng không nói được tiếng Nam.

Tôi có một chút máu người miền Trung, vì ông của tôi từ miền Trung vào Nam. Tôi hãnh diện về vua Quang Trung.

Những biến cố trong cuộc đời của mỗi người chúng ta, không ai biết được. Việc gì đến sẽ đến, không ai biết được. Ngày còn nhỏ, xem phim Ben Hur, chúng tôi thấy nơi đấu bò rừng ở Ý. Tôi mơ ước có một ngày, mình đến nước Ý xem nơi đấu bò rừng. Thế rồi, mấy chục năm sau, chúng tôi đã đến phi trường của Ý và vào thành phố đi ngang qua chỗ đấu bò rừng. Trong phim, một chàng hiệp sĩ yêu công chúa, vua tức giận bắt chàng hiệp sĩ đấu với bò rừng, hết con bò này đến con bò khác. Cuối cùng, hiệp sĩ vì tình yêu mà tan thân nát thịt. Công chúa bắt buộc phải ngồi trên khán đài để chứng kiến người yêu của mình bị một đàn bò rừng phân thân xẻ thịt, còn đau đớn nào bằng? Công chúa ngất xỉu, không biết nàng có chết hay không thì kết thúc phim không đề cập đến.

Tôi vô cùng xúc động khi xe đi ngang qua chỗ đấu bò rừng, và rất ngưỡng mộ mối tình đẹp này. Trái tim có lý lẽ riêng của nó. Chết vì yêu cũng là một tấm gương đẹp để lại hậu thế.

Làm truyền thông đi đâu cũng viết được. Lên rừng, xuống biển, đi đâu tôi cũng viết được, nhưng phải biết quan sát tỉ mỉ. Độc giả đọc bài vì những dữ kiện trong bài, chứ không phải vì người viết. Làm việc xã hội, cũng có cơ hội để viết. Nếu không làm Đại Bồi Thảm Đoàn, làm việc với Cảnh Sát, với toà án, với Chánh Án, thì làm sao có cơ hội đi thăm những cơ sở của chánh phủ như: trạm cứu hỏa, nhà tù, bót Cảnh sát. Không làm truyền thông, làm sao có cơ hội đi thăm trường Võ Bị Đà Lạt, trường đại học Chính Trị Đà Lạt. Tôi còn nhớ, tôi đi thăm 2 trường đại học quân sự nổi tiếng này trước khi đi Pháp. Hai tuần lễ ở Đà Lạt, sau khi bị xe Mỹ đụng bẻ đầu, tôi trở lại vùng đất lạnh, 1 tuần lễ thăm trường Võ Bị, một tuần thăm trường Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt. Tôi và cô Thiên Thanh, tập sự cho báo Hòa Bình đi thăm bãi tập, phòng học, phòng ăn, phòng ngủ, v.v. Nơi nào cũng thơm mát, sạch sẽ, ngăn nắp không thể tưởng tượng được.

Nhiều sinh viên kể cho tôi nghe:

- Các cô biết không, giường nệm thẳng băng. Buổi tối, chúng tôi ngủ dưới đất để khi thức dậy cho nhanh.

Đi lính thời gian huấn nhục không gì khổ bằng. Nhiều khi nửa đêm, 2-3 giờ sáng, trời rét căm căm, sinh viên bị dựng đầu dậy chạy bộ, không được mặc áo ấm chạy vào rừng. Hành xác người

trẻ không còn là người. Cha mẹ sinh con, thương con như ngọc ngà châu báu. Học xong tú tài lúc 18 tuổi, tình nguyện vào trường Võ Bị, trong thời gian huấn luyện, bị hành hạ tận cùng, còn hơn là xuống chín tầng địa ngục. Thắng kẻ địch đâu chưa thấy, chưa thắng mình đã có người chết. Sinh viên Võ Bị phải văn võ song toàn, ra đường mua hàng không được trả giá, đánh võ, múa gươm, múa kiếm, cưỡi ngựa, xuống ngựa nhẹ nhàng như chiếc lá vàng rơi, khiêu vũ đẹp như rồng bay phượng múa, viết văn, làm thơ, sáng tác nhạc, v.v. Người sinh viên Võ Bị là như thế.



### ***8 tuần sơ khởi – Tân khóa sinh***

Chúng tôi thăm văn phòng văn hóa vụ, bạn tôi học luật là Giáo Sư trường này, luật sư Nguyễn Kế Nghiệp, hồi còn học ở trường luật khoa Sài Gòn, Nghiệp nghịch ngợm bậc nhất. Nghiệp hay in bài và phát bài cho sinh viên. Ông bà mình thường nói: Nhất quý, nhì ma, thứ ba học trò. Học trò ở đây kể cả học trò tiểu học, trung học và đại học, cũng vẫn nghịch ngợm không kém. Có nhiều Giáo Sư dạy trường Võ Bị, lại tốt nghiệp từ trường Thủ Đức, bốn phương tám hướng về đây hội tụ. Có những mối tình lãng mạn, người đến rồi đi cũng từ thị trấn Đà Lạt, núi rừng Đà Lạt, nước mắt và nước mắt, những cái vẫy tay chào từ giã.

Đi càng nhiều, người làm báo càng học được nhiều từ người này, người nọ.

Tôi có nhiều kỷ niệm đẹp với hai trường Võ Bị Đà Lạt và Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt. Nếu không đi làm báo thì làm sao



có cơ hội hiểu được đời sống của sinh viên Võ Bị bị đọa đày. Chính trong khoảng thời gian huấn luyện, có người đã chết vì không chịu được sự gian khổ, hành hạ về thể xác.

Sinh viên Võ Bị bị “hành xác” chín tầng mây. Nhiều người bỏ cuộc vì không thể chịu được sự hành hạ trong thời kỳ huấn luyện. Nhưng khi qua khỏi thời kỳ này thì ra phổ ăn mặc rất



đẹp, ngẩng mặt nhìn Trời. Sinh viên Võ Bị ra đường không bao giờ cúi đầu, cổ ngẩng cao 3 ngón. Thời kỳ đẹp nhất là lúc ra trường. Thủ Khoa cầm cung tên

bắn ra bốn phương trời, bắn vào trái tim của con gái Đà Lạt. Chắc người dân Đà Lạt và sinh viên Võ Bị Đà Lạt không quên chuyện tình bi thương của cô gái Đà Lạt và chàng trai Võ Bị. Kết quả đau thương ở hồ Than Thở, Đà Lạt. Yêu mà đem cái mạng của mình ra thách đố thì còn gì bằng?

Ngày xưa, khi còn là nữ sinh Trưng Vương, chúng tôi say mê chuyện "Một thời để yêu và một thời để chết". Chuyện tình yêu thời đệ nhị thế chiến ở Âu Châu. Đẹp nhất của sinh viên Võ Bị Đà Lạt là lúc mặc lễ phục ra phổ, lúc ra trường, Thủ Khoa mang cung kiếm, bắn tứ phương bốn hướng, hồ thủy tan bông từ đây. Nếu quý vị gặp sinh viên Võ Bị lúc ở trường, và gặp ở chiến trường, khác nhau một trời một vực. Ở chiến trường là chiến sĩ hào hùng gan dạ đối mặt với kẻ thù không hề sợ hãi. Nhiều người kể cho chúng tôi nghe, người sinh viên Võ Bị ở tù cũng không hổ mặt là người đã được đào luyện 4 năm ở trường Võ Bị Đà Lạt, trong lúc ở tù dưới chế độ Cộng Sản cũng thế.

Sau một tuần lễ thăm trường Võ Bị, chúng tôi được ăn tối ở nhà của Đề Đốc Trần Văn Chơn, có sự hiện diện của thầy chúng

tôi là bộ trưởng Thông Tin Chiêu Hồi, Giáo Sư Nguyễn Ngọc An. Thầy tôi giới thiệu:



**Cựu hoàng Bảo Đại trao kiểm cho Thủ khoa Dương Hiếu Nghĩa**

- Anh Chon, đây là học trò của tôi.

Bác Trần Văn Chon hiền lành, rất lịch sự, cởi mở. Được biết bác là Tướng Hải Quân, chúng tôi tha hồ hỏi về binh chủng này. Ngày xưa, 2 binh chủng bay bướm nhất là Không Quân và Hải Quân. Chúng tôi kể cho bác Chon nghe về chuyến đi của chúng tôi từ Sài

Gòn ra Nha Trang tham dự lễ mãn khóa 13 Hải Quân. Tàu đi gần tới Cam Ranh thì bão cấp 4 phải ngừng lại. Trời mưa, gió lạnh, vậy mà khi tàu đậu vào bến, nhìn lên bờ, thấp thoáng có những tà áo trắng nữ sinh đứng đợi những chàng Hải Quân trên bờ. Một chiếc Mercedes bóng loáng vừa đậu, Hạm Trưởng và Phó Hạm Trưởng nhìn nhau không biết sĩ quan nào được giai nhân thăm viếng? Lúc đó, một người lính Hải Quân xin Hạm Trưởng lên bờ gặp người đẹp. Người lính Hải Quân rất bay bướm, và lính Không Quân cũng vậy. Có lần, trực thăng vừa đáp xuống đất để đổ xăng, Ban Mê Thuật xung quanh là rừng, thì cũng thấy bóng dáng giai nhân mặc áo dài trắng ôm cặp đứng đợi các chàng Không Quân.

Tôi hỏi bác Chon:

- Bác ơi bác, sao cầu thang trên tàu dành riêng cho sĩ quan thì chỉ có khách của sĩ quan mới được đi cầu thang này, còn lính thì đi cầu thang của lính.

Đã mấy chục năm rồi, tôi còn nhớ man máng, bác Chon trả lời:

- Hải Quân Việt Nam theo truyền thống của Hải Quân Anh.

Bác giải thích nhiều lắm về Hải Quân Việt Nam, khi định cư ở Hoa Kỳ, tôi gặp lại bác Chơn. Bác vẫn thông dong như xưa, vẫn lịch sự, tế nhị. Mỗi lần có Đại Nhạc Hội Cẩm Ôn Anh, Người



Thương Binh Việt Nam Cộng Hòa, đều có sự hiện diện của bác, ở Orange County hoặc ở San Jose.

Bây giờ thì Đề Đốc Trần Văn Chơn, Giáo Sư Nguyễn Ngọc An đã đi rồi nhưng hình ảnh của nhị vị vẫn còn đây.

Bác Trần Văn Chơn tị nạn, thầy

Nguyễn Ngọc An tìm đường về Tây Ninh để chiến đấu chống lại Cộng Sản thì bị bắt ở tù. Sau này, thầy định cư theo diện H.O. Đặc biệt ở gia đình của Giáo Sư Nguyễn Ngọc An, bố làm Tổng Trưởng, con là bác sĩ tình nguyện ra chiến trường, sau này định cư ở Pháp. Bác sĩ Hoàn cũng tốt nghiệp và bác đã từ trần vì bệnh tim.

Viết về trường Võ Bị Đà Lạt nhiều đề tài để viết. Trường này đã đào tạo nhiều anh hùng của các binh chủng Hải Quân, Lục Quân và Không Quân. Người sinh viên Võ Bị có mặt ở khắp chiến trường, cũng có mặt ở các nghĩa trang quân đội và ở nhà tù Cộng Sản.

Mời quý đồng hương đọc: "Chàng từ khi vào nơi gió cát" trong Chinh Chiến Điều Linh của Kiều Mỹ Duyên.

Nhiều độc giả hỏi chàng ra đi có trở lại không? Được trả lời tùy theo người đọc.

\*\*\*

# Về Bên (KHÔNG) Thua Cuộc

*Phan Nhật Nam, K18*



## ***Lời Người Viết:***

*Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại vừa làm Lễ Tưởng Niệm Ngày 30 Tháng 4, sau 48 năm mất Miền Nam (1975-2023). Thời gian gần nửa thế kỷ hẳn cho tất cả chúng ta nhìn lại một cách khách quan và chính xác câu hỏi “Ai Thắng Ai” về một cuộc chiến mà đến nay cũng không (thể) có kết luận chung nhất. Điển hình qua sự kiện vừa xảy ra trong ngày 3 Tháng Năm vừa rồi ở SEA Games tại Campuchia: Nhóm cổ động viên người Việt (trẻ tuổi) hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng...” để cổ vũ đội tuyển Việt Nam đá banh và trưng ảnh HCM, Võ Nguyên Giáp. Đám hát “đại thắng như có Bác Hồ” không (được) biết trước đó một tuần. Ngày 23 Tháng Tư 2023, có 14 nạn nhân chết thảm trên hải phận tỉnh Phúc Kiến do vượt biển bắt hợp pháp khi có*

vào Đài Loan để kiểm soát. 14 kẻ bất hạnh này thuần là cư dân miền Bắc sinh sau 1975, thành phần được gọi là “new boat Vietnamese people – Thuyền nhân Việt Nam thế hệ mới” để phân biệt 600 ngàn người (miền Nam chiếm đa số) chết trên biển Đông, trên đường vượt biên sau “Đại Thắng Mùa Xuân 1975/ Đại Thắng Mang Tên...”

Sự kiện ngày 3 Tháng Năm nơi vận động trường SEA Games 2023 còn lộ ra một “bất cập” chính trị: Thủ tướng Hun Sen hiện thời từ năm 1972 là lính Khmer Đỏ, sau đó bỏ sang chiến đấu bên cạnh bộ đội cộng sản Việt Nam. Từ 1979 đến 1986, Hunsen 26 tuổi được Hà Nội yểm trợ giữ chức vụ Bộ Trưởng Ngoại Giao Campuchia.

Nhưng nay, cảnh sát Campuchia không cho phép mang hình HCM vào sân vận động, có nghĩa, Hunsen và thẳng mặt Hà Nội không giấu giếm. Về phần Mỹ thì khởi công xây Tòa Đại Sứ lớn nhất thế giới ở Hà Nội trong khi khẩu hiệu: “Đánh cho Mỹ cút/Đánh cho Ngụy nhào” vẫn đây rầy trong tài liệu, sử sách, bài hát... Vậy, Sự Thật ở đâu? Ai thắng/ Ai thua? Ai Bạn/ Ai Thù? Thế nên, bài viết của chúng tôi hình thành từ phía “Những người thua cuộc” để xem có “thua” thật hay không? Thua như thế nào? Tại sao?

## Một.

---

Ngày 30 Tháng Tư 1975, Thủ Tướng CHXHCNVN Võ Văn Kiệt có lời nói (được đánh giá là chân tình): “... Giải phóng có một triệu người vui, nhưng cũng có một triệu người buồn. Những người có thân nhân tham gia chế độ cũ sao vui được. Nên hiểu tâm trạng người phía bên kia, người ta cũng đau xót.” Năm 2012, một người miền Bắc, Huy Đức (sinh 1962) cho xuất bản tập I của bộ sách *Bên Thắng Cuộc* (Osin Book, US 2012) có tiêu đề “Giải Phóng/ Trong ngoặc kép”. Tập “Giải Phóng” có chủ đề giải quyết câu hỏi: “Liệu việc tiếp quản miền Nam của lực lượng cộng sản (miền Bắc) có thực sự là một “cuộc giải phóng” hay không”?

Sau đó là tập thứ hai, “Quyền Bình”. Trong tập hai này, Huy Đức cho rằng: “Dù nền kinh tế thị trường có thay đổi đất

nước thì Việt Nam vẫn tụt hậu so với kinh tế quốc tế, mặc dù vẫn đề đã được chỉ ra từ năm 1994.” Huy Đức viết rõ: “Đảng cầm quyền, thay vì nắm bắt được tư duy của thời đại và ý chí của con người (Việt Nam), thì chỉ quẩn quanh trong một vòng tự vệ, lập đi lập lại (những sai lầm).” Tóm lại, từ Võ Văn Kiệt đến Huy Đức đều đồng ý nhận định: Ngày 30 Tháng Tư 1975 phân chia xã hội miền Nam nên thành hai thành phần: “*Bên Vui/Bên Không Vui – Bên Thắng Cuộc/Bên Thua Cuộc*”. Tuy nhiên, đây không là chủ đề của bài viết này.

Qua thế kỷ 21, từ thành phần gọi là “*Bên Thắng Cuộc*” kia có những nhận định, sự kiện của chính họ. Cụ thể trong lần tiếp xúc cử tri Quận 1/TPHCM ngày 7 Tháng Năm 2011, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang có lời “*chân thật*”: “*Trước đây chỉ một con sâu (tham nhũng) làm rầu nồi canh, nay thì nhiều con sâu lắm... Một con sâu đã nguy hiểm rồi, một bầy sâu là ‘chết’ cái đất nước này*”. Phần Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lên nhận chức từ 2011, khởi động chiến dịch gọi là “*đốt lò/ chống tham nhũng*”, năm vừa qua (cao điểm của chiến dịch) đã có những tuyên bố lớn lối: “*Chống tham nhũng không có vùng cấm!*” Nhưng, thực chất để phe cánh của Trọng (người miền Bắc) củng cố quyền lực, thanh trừng phe nhóm tàn dư của cựu Thủ tướng Dũng (người miền Nam). Các đại án với cấu kết từ trung ương tới địa phương, với số tiền tham nhũng cực lớn đã phản ánh tình trạng mục rỗng của chế độ cộng sản. Chừng nào chế độ độc tài cộng sản còn tồn tại thì không thể chống được tham nhũng! Riêng với người dân (những người sinh sau 1975 vốn là cư dân miền Bắc) thuộc thành phần thụ hưởng toàn thể thắng lợi (vật chất và tinh thần) của “*giải phóng 30 Tháng Tư 1975*”, những người này họ có chọn lựa khác qua sự kiện điển hình: Một nhóm 39 người gồm tám thiếu nữ, có kẻ vị thành niên “*ra đi hợp pháp*” từ sân bay Nội Bài, Hà Nội theo chương trình “*hợp tác lao động*” do nhà nước điều hành và các công ty tư nhân môi giới thực hiện. Lộ trình Việt Nam-Trung Quốc-Nga... cuối cùng đến Đông Âu, Tây Âu, Zeebrugge, Bỉ.

Từ đây, hành trình “*Hợp tác xuất khẩu lao động*” biến thành nhập cư người bất hợp pháp vào đất Anh. 39 nạn nhân cuối cùng chết ngạt trong lòng xe container xuất phát từ Bắc Ái Nhĩ

Lan khi vào Anh tại cửa khẩu Essex, ngày 23 Tháng Mười 2019. Trước thảm cảnh chết oan của 39 công dân nhà nước CHXHCNVN, nhà nước Hà Nội ra thông báo: “Do công tác “quản lý xuất khẩu, hợp tác lao động chưa tốt!”.

Cuối cùng, dịch vụ an táng (tất nhiên cũng do nhà nước thực hiện) với giá: Thân nhân muốn nhận tro cốt phải trả 41,100,000 tiền HCM hay 1,470 bảng Anh; còn muốn nhận nguyên thi hài phải trả giá 66,240,000 tiền Hồ hay 2,209 bảng Anh. Giá tiền được quy định bởi nhiều “cơ quan chức năng” thuộc chính phủ CHXHCNVN dưới quyền quản lý của người gọi là Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc. Nhưng nay, Phúc đã bị Tổng bí thư Trọng ngưng chức chủ tịch nước (23 Tháng Giêng 2023), vì vợ, con, con rể của Phúc cầm đầu hệ thống tham nhũng quy mô lớn; chỉ riêng Thu, vợ Phúc, và thân nhân đã là đầu mối trong vụ lừa đảo về bộ xét nghiệm COVID-19 (cho nhân dân cả nước) có mỗi lợi đến \$170 triệu.

Thảm kịch chết ngộp do đi “*hợp tác lao động*” vào đất Anh năm 2019 nay, 23 Tháng Tư 2023 được lặp lại (do không thể che giấu) xảy ra trên biển, thuộc hải phận của Đài Loan, với 14 nạn nhân được gọi là “*thuyền nhân Việt Nam thế hệ mới*” để phân biệt hàng triệu người (miền Nam) đã dùng ghe nhỏ, liều chết vượt biển chạy trốn khi cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm Sài Gòn ngày 30 Tháng Tư 1975. Như thế, “*Bên Vui/Bên Thắng Cuộc*” (với người miền Bắc hay miền Nam) đều có chung một chọn lựa: “Thà (chịu) chết bỏ nước ra đi!” Từ đây, người viết có tiền đề: *Bên (THUA) Cuộc chưa hẳn là thua!*

Chúng tôi tiếp trình bày nhân đọc cuốn sách của Đỗ Thái Nhiên (*Đỗ Thái Nhiên, Vận Động Hòa Bình, NXB Miền Nam- US 2022*)

## Hai.

---

Sách của Đỗ Thái Nhiên gồm có hai phần: Phần I nói về *Vận Động Hòa Bình* qua vận dụng tư tưởng, lý thuyết, và sách lược của Lý Đông A, tên thật Nguyễn Hữu Thanh, sinh năm 1920 (hoặc 1921). Năm 1943, Lý Đông A thành lập, giữ chức Tổng thư ký Đại Việt Duy Dân Cách Mệnh Đảng, đấu tranh chống Pháp, lẫn Việt Minh cộng sản (Hồ Chí Minh). Lý Đông A bị Việt

Minh sát hại tại Bến Chương, Xã Hiền Lương – Mai Đà vào năm 1947. Phần thứ II, Phần Phụ Lục (gián tiếp) trả lời câu hỏi cụ thể, thiết thực của chúng ta (*chủ điểm của bài viết*): Vấn đề Ai Thắng Ai?

Câu hỏi đã được nêu từ ý kiến của Võ Văn Kiệt trong ngày 30 Tháng Tư 1975 và của Huy Đức trong *Bên Thắng Cuộc*. Ở Phần Phụ Lục, Đỗ Thái Nhiên đã (không vô tình) trả lời cho câu hỏi “*Ai Thắng Ai*” với người, việc thực tế với những câu chuyện văn học, nghệ thuật từ nhận định chủ đạo: Dưới chế độ độc tài hà khắc, người cầm bút đã phải vừa vận dụng ngòi bút với tất cả khó khăn của ngôn ngữ chung, vừa tinh vi lách tránh công an văn hóa bằng kỹ thuật; dùng cái HƯ làm nổi bật cái THỰC. Nhắc đến Cái Thực với ẩn ý để đẩy sự suy nghĩ hướng về Cái Hư đã che giấu. Đây là bài thơ *Lá Diêu Bông* của thi sĩ Hoàng Cầm nơi miền Bắc sau 1945. *Lá Diêu Bông* xuất hiện với nội dung kỳ bí gần như huyền hoặc. Không khí kỳ bí và huyền hoặc này là một lời mời gọi, thiết tha, xoáy tim óc người đọc, và người nghe bài hát (*Phạm Duy phổ nhạc, 1985*)..

*Chị thân thờ đi tìm. Đông chiều. Cuống rạ...*

*Chị bảo:*

*Đưa nào tìm được Lá Diêu Bông*

*Từ nay, ta gọi là chồng.*

*Em tìm thấy lá*

*Xòe tay phủ mặt*

*Chị không nhìn*

*Từ thuở ấy...*

*Em cầm chiếc lá*

*Đi đầu non cuối bể*

*Gió què vi vút gọi*

*Diêu Bông hời...*

*Ồi Diêu Bông...!*

Hình ảnh vào đề bài thơ là hình ảnh lạnh lùng của chiều đông, trên cánh đồng ngổn ngang cuống rạ, người chị tâm sự với em: “*Đưa nào tìm được lá Diêu Bông. Từ nay ta gọi là chồng*”. “Hai ngày sau – Mùa đông sau”, người em khoe với



chị: “*Em tìm thấy lá*”. Nhưng mỗi lần người em khoe, “*tìm thấy lá*”, chị lại lắc đầu: “*Đâu phải lá Diêu Bông*”. Thế rồi, đời sống thật thâm sâu với kết thúc: “*Em cầm chiếc lá. Đi đâu non cuối bể. Gió quê vi vút gọi. Diêu Bông hời... Ồ Diêu Bông...!*”

Hãy lưu ý: Bài thơ được viết vào/bắt đầu từ “Mùa Đông 1959” – Sau Mùa Thu 1945 – Rõ ràng (nêu) ẩn dụ: Chiến tranh Việt Minh/Pháp (Mùa Đông -19 Tháng Mười Hai 1946) sau “Cách mạng Mùa Thu, Tháng Tám 1945.) Mùa Thu 1945 được gọi là “Mùa Thu Cách Mạng”, thì mùa Đông 1946 mở cuộc binh đao, tiền đề những bi kịch của cả dân tộc: Hiệp Định Genève chia đôi đất nước, “*Mùa Thu – 20 Tháng Bảy 1954*”; thành lập Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam – “*Mùa Đông 20 Tháng Mười Hai 1960*”; Khởi động cuộc chiến 1960-1975 để cuối cùng đưa đến mối uất hận không thể biện minh, giải thích của 30 Tháng Tư 1975!

Hoàng Cầm đã tài tình dùng hình ảnh chị/em để nói lên mối liên hệ giữa thế hệ trước và thế hệ sau. Chị là biểu tượng của thế hệ của những người Việt thực sự đau khổ dưới ách cộng sản, đầy đủ kinh nghiệm về cộng sản. Em là biểu tượng của các thế hệ sau. Các thế hệ bao gồm những người “*tin tưởng*” ở một lúc nào đó, tại một nơi nào đó “các em” sẽ tìm được cái gọi là “*Lá Diêu Bông/Cách Mạng XHCN*”. Hoàng Cầm quả là một *thi sĩ tiên tri*: Sự kiện lớp người trẻ (sinh sau 1975) hát “*Như có “bác Hồ*” nơi vận động trường SEA Games 2023 giữa cơn hấp hối tiềm ẩn của Việt Nam hôm nay là cảnh tượng điển hình sắc nét về một “*Lá Diêu Bông*” không hề có thật!

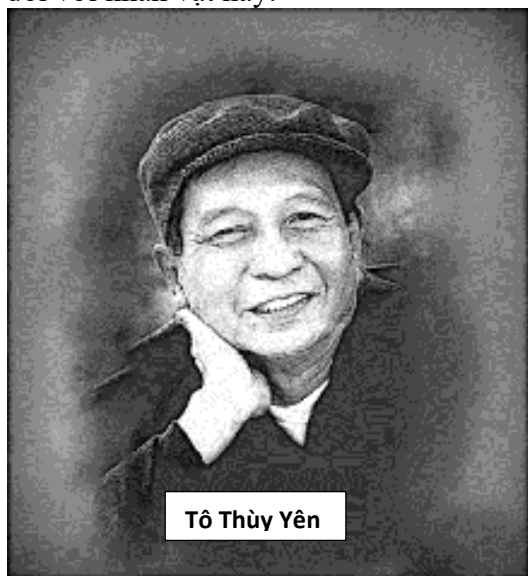
## Ba.

---

Tiếng nói phản kháng, cảnh báo của Hoàng Cầm trong *Lá Diêu Bông* từ sau 1954 ở Hà Nội gióng lên không đơn lẻ, tuy nhiên chỉ được muộn màng vang vọng lại qua *Thông Điệp Mùa Xuân 1985* với nhạc Phạm Duy buổi Người Việt Hải Ngoại (còn) đang thâm đau từ cơn đói đời cay nghiệt 30 Tháng Tư 1975. Nhưng không chỉ là vậy, vì tiếp theo, Người Làm Thơ Tô Thùy Yên đã *thay mặt cho toàn thể Việt Nam/Chủ yếu là Miền Nam* bị đọa đày, gióng lên lời thống thiết về một Mối Cô Đơn Vĩ

Đại: Thế Giới Vui Vì Mỗi Lẻ Lỏi trong Ta Về – Bài viết của Đỗ Thái Nhiên trong Phần Phụ Lục/Vận Động Hòa Bình là một nội dung cô đọng thấm thiết của cuốn sách, lại là một cuốn sách về chính trị, học thuyết.

Tô Thùy Yên, tên thật Đinh Thành Tiên, sinh 1938 tại Gò Vấp, nguyên Thiếu tá Trưởng phòng tâm lý chiến, Tổng cục Chiến tranh Chính trị QLVNCH. Sau 30 Tháng Tư 1975, Tô Thùy Yên bị chế độ cộng sản đày lên miền Bắc không tội danh, không án tòa. Năm 1985 (*năm Lá Diêu Bông được Phạm Duy phổ nhạc*), Nhà Thơ ra khỏi tù, trở về Nam, *Ta Về* được viết nên. Nhà Thơ Tô Thùy Yên một Người Tù Vô Tội – Nhà cầm quyền các loại hoàn toàn vô thẩm quyền trong quyết định ân xá đối với nhân vật này.



Vì vậy, lịch sử đã hóa thân thành “*tiếng biển lời rừng*” để chấp cánh cho Tô Thùy Yên vượt thoát cảnh giam cầm phi lý và cay nghiệt... *Tiếng biển lời rừng nao nức giục. Ta về cho kịp độ xuân sang...* Tô Thùy Yên mạnh mẽ xác định: Ông rời bỏ nhà tù theo những chuyến biển của lịch sử thế giới chứ không hề do “lòng nhân đạo” của

đảng thống trị độc tài. Xác định kia mở ra quan điểm rằng “*Ta Về*” là tiếng nói hiên ngang và khách quan của một người sau “*mười năm chết dấp*” vẫn bảo tồn trọn vẹn phẩm chất cao quý của một đơn vị nhân văn.

Hãy trở lại với Tô Thùy Yên vào những giờ phút đầu tiên khi người tù khổ sai rời khỏi tù ngục. Nhà thơ ngỡ ngàng đối diện với chân dung của chính mình: *Vĩnh biệt ta-mười-năm chết dấp. Chôn rừng thiêng im tiếng nghìn thu. Mười năm, mặt xạm soi khe*

*nước. Ta hóa thân thành vợ con cổ sơ... Thời đoạn sau 30 Tháng Tư 1975, hàng trăm ngàn cựu quân, cán, chính của miền Nam bị đẩy về sống với không gian loài “vợ con cổ sơ”. Đây là tội ác hiểm độc hàng đầu trong thế giới của các loại tội ác. Nào mấy ai thấy ra? Nào mấy ai nói đến?*

Tuy bị cưỡng bách sống kiếp vợ con cổ sơ, tập thể người đã từng hấp thụ trọn vẹn nền-giáo-dục-nhân-văn-của-miền-Nam-Việt-Nam-trước-1975 vẫn duy trì được bản chất cao cả của Nhân Tính. Người Tù và Đơn Vị Gia Đình/Cha-Mẹ/Vợ-Con phải sống biệt ly toàn diện bởi ngăn cấm mọi liên lạc tin yêu và bởi thời gian chờ đợi dài bất tận trong vô vọng. *Cuộc chờ đợi vô vọng và bất tận này đã làm cho thời gian kể như đã chết.*

Nhưng: Mẹ/Vợ/Con chính là Thời Gian. Và Tô Thùy Yên đã viết nên lời kỳ diệu: *Ta gọi thời gian sau cánh cửa. Nội mình ràn rụa mắt ai sâu. Ta nghe như máu ân tình chảy. Tự kiếp xưa nào tưởng lạc nhau.*

Lần *Ta Về*, những đôi phu-thê, cha-con không còn lạc nhau. Thế nhưng, giữa đồng bào với đồng bào, những “*chuyến xa nhau*” vẫn tiếp kéo dài miên viễn. Quê hương cũ vật đổi sao dời, lòng người phân cách bởi dòng sông ly tán. Bên này sông là những người thâm nhuần văn hóa nhân văn của xã hội miền Nam trước kia, họ là “*khách cũ*”. Khách cũ nay không còn. Bên kia sông là những người bị nhào nặn bởi guồng máy tuyên truyền nhồi sọ của chế độ cộng sản hà khắc và tham ô, họ là “*khách mới*”...

*Mọi thứ không còn ngăn nắp cũ. Nhà thương khó quá, sống thờ ơ. Giậu nghiêng công đố, thêm um cỏ. Khách cũ không còn, khách mới thừa... Mỗi người là một “vợ con cổ sơ”. Mỗi gia đình là một “thời gian sau cánh cửa”. Quê hương là bức tranh ghi nhận những đôi mắt nhìn nhau xa lạ giữa “khách cũ” và “khách mới”. Tô Thùy Yên đã tinh tế viết lại lời-chia-buồn-không-tiếng-nói của vũ trụ dành cho nhân gian bằng cách mô tả một Đất Trời tê tái ôm lấy Quê Hương khốn khổ: Chỉ có thể. Trời câm đất nín. Trời im lìm đóng vầng xanh xao. Mười năm thế giới già trông thấy. Đất bạc màu đi, đất bạc màu...*

“*Trời câm đất nín*” là ảnh chụp của tình huống lịch sử bị đẩy vào thế cùng. “*Cùng tắc biến. Biến tắc thông*”. Thế nên, từ

“*cùng*” chuyển thành “*biến*”, lịch sử phải được giục giã bởi một mệnh lệnh xoáy tim gan. Mệnh lệnh kia chính là Hồn Sứ. Hồn Sứ là sức mạnh đòi hỏi mối quan hệ giữa Nhân với Dân phải được thường hằng gắn bó. *Mỗi Người là Một Nhân Dân. Nhân là Người Dân Toàn Thiện-Toàn Mỹ.*

Thế rồi, những tháng năm khổ nạn qua đi, mọi oan khiên mờ dần, còn lại **Niềm Tin** rực sáng. Chính đời đã mở đường cho



máu chảy, lại cũng chính đời đã giúp cho ruột không hề mềm, giúp cho Dân vẫn tha thiết tìm về Nhân. Rơi vào cảnh sống kỳ lạ đến cô độc nghiệt ngã vừa kể, tâm tình của Tô Thùy Yên đã vỡ tung thành tiếng khóc tạ ơn đời: *Ta về như lá rơi về cội. Bếp lửa nhân quần ấm tối nay. Chút rượu hồng đây xin rưới xuống. Giải oan cho cuộc biển dâu này...*

## Kết Từ

---

Đỗ Thái Nhiên kết thúc Phần Phụ Lục/Vận Động Hòa Bình với xác định tự tin, mạnh mẽ: Lịch sử là sự chuyển mình

của xã hội nhằm chống lại mọi chế độ cai trị chà đạp Quyền Làm Người của Người Dân. Người Làm Thơ Tô Thùy Yên thấm thiết hồi thúc Lịch sử Quê Hương Việt hãy vươn mình đứng dậy, lôi kéo (dầu) gỗ đá ra khỏi giấc ngủ triền miên: “*Ta về khai giảng bùa thiêng yếm. Thức dậy đi nào gỗ đá ơi! Hãy kể lại mười năm mộng dữ. Một lần kể lại để rồi thôi*” – “Một lần kể lại để rồi thôi” không có nghĩa là bỏ qua chuyện cũ, lại càng không có nghĩa là hòa hợp hòa giải với bạo quyền.

Lời thơ này hàm ý rằng: Đau khổ không thể được giải trừ bằng những kẻ lẽ đông dài. Hãy một lần nói cho nhau nghe những nỗi niềm đau đớn của Việt Nam để sau đó lấy đau đớn kia làm bàn đạp đẩy tới hành động phục vụ quê hương. Phục vụ ở đây không thể bị đồng hóa với tâm lý thù hận. Nó là nghĩa vụ bảo vệ và khai thông lịch sử. Nhiều người đưa ra nhận định: Thơ Tô Thùy Yên là những áng văn thơ không dễ đọc. Mặt khác, khó đọc lại chính là sức cuốn hút rất thơ của thi phẩm *Ta Về*: Khi trầm lắng, khi cất cánh lên cao, khi yêu thương, khi phẫn hận, khi lãng mạn, khi cổ kính...

Sau 1975, Lịch Sử Việt Nam chuyển mình không tiếng động mặc dầu hàng triệu triệu sinh linh đã hy sinh trong rừng sâu hay ngoài biển rộng. Mỗi chuyển mình của lịch sử trên núi, trên sông hay trên biển, tất cả đều được người đời tôn kính ghi nhận là lịch sử đã nở hoa: Hoa Sử.

Cuộc vượt biên 1975 của người Việt là một cuộc bầu cử bằng Mạng sống của Người – *Mỗi người vượt biên là Một Cử Tri/Một Chọn Lựa* – Sự Chọn Lựa hoàn toàn Tự Nguyện/Tự Do với Lẽ Loi của Mỗi Con Người – Hàng triệu triệu hành động lẻ loi đã tạo thành cuộc cách-mạng-vượt-biên bi hùng được thế giới khâm phục: Thế giới vui vì mỗi lẻ loi. Và câu trả lời kiêu hãnh: “*Người Việt Tỵ Nạn (Không) là “Bên Thua Cuộc”*”.

**Phan Nhật Nam**

**Để nhớ Tháng Năm**

**- Lần “trình diện/ (KHÔNG) thua cuộc” đi tù!**

**(1975-2023)**

\*\*\*

**PHÒNG VẤN**  
**Tiến Sĩ Thủy Nguyễn,**  
**Nhà Khoa Học Dữ Liệu**

**VỀ TÁC PHẨM**  
**“DƯỚI BỤNG CON RỒNG” VÀ**  
**“ THỰC CHẤT ĐỔI MỚI TẠI VIỆT NAM”**  
*·Triều Giang thực hiện*  
*(Hình Ts. Thủy Nguyễn cung cấp)*



**LTG:** Tiếp tục loạt bài “Ai đang Viết sử cho chúng ta?”, hôm nay chúng tôi hân hạnh giới thiệu Tiến sĩ Thủy Nguyễn, người có

bằng Tiến sĩ ngành Chính trị học đang làm việc tại Trung tâm Nghiên Cứu Reason Foundation, thường được gọi là “Think Tank” của Hoa Kỳ.

Ngoài ra, cô còn hợp tác với giáo sư Vũ Tường tại Trung Tâm Nghiên cứu Việt Mỹ của Đại Học Oregon. Qua những chương trình nghiên cứu của Ts. Thủy, chúng ta thấy được một phần sinh hoạt của Trung Tâm Nghiên Cứu Việt Mỹ trong dự án sẽ xuất bản hàng nhiều chục cuốn sách trong 5-10 sắp tới, với nguyện vọng sửa sai và mang lại cái nhìn mới về lịch sử Việt Nam, chiến tranh Việt Nam và người Việt tự do.

Nhóm sử gia này không những chỉ viết sử cận đại mà còn mang tham vọng viết về sử Việt Nam hiện đại. Vì chúng ta ai cũng biết rằng sử Việt Nam không chỉ bị bóp méo tại Hoa Kỳ, mà hiện tại trong nước, sử Việt Nam đã không còn sử Việt Nam từ khi Việt Nam hoàn toàn rơi vào tay CS. Những gì mà nhà cầm quyền gọi là sử hiện nay chỉ là sử của đảng CSVN. Nói đúng hơn đó là sử được viết để phụng sự cho đảng CSVN, không phải là sử của quốc gia dân tộc VN.

Nói như thế thì nhiệm vụ của Trung Tâm Nghiên Cứu Việt Mỹ tại Đại học Oregon của nhóm Gs. Vũ Tường đang gánh vác rất nặng nề. Ts. Thủy Nguyễn gọi Gs. Vũ Tường là Thầy bởi vì GS. Vũ Tường là Gs. hướng dẫn Ts. Thủy Nguyễn lấy bằng Tiến sĩ khoa chính trị học tại Đại học Oregon.

Cùng với Thầy của mình, Ts. Thủy Nguyễn đã đồng chủ biên tác phẩm “The Dragon Underbelly: Dynamics and Dilemmas in Vietnam’s Economy and Politic” tạm dịch là: “Dưới Bụng rồng: Động Lực Và Những Thế Đối Trọng Trong Kinh Tế Và Chính Trị Việt Nam”

Mời quý độc giả xem cuộc trò chuyện của chúng tôi và Ts. Thủy Nguyễn để hiểu phần nào thể hệ tiếp nối của Trung Tâm Nghiên Cứu Việt Mỹ qua cách trả lời của nữ Tiến sĩ trẻ - rất khéo léo và cô đọng của một nhà chính trị, hay đúng hơn, nhà phân tích chính trị?

Đặc biệt, hai cuộc Hội Thảo và Giới thiệu sách của Trung Tâm Nghiên Cứu Việt Mỹ và Hội Bảo Tồn Lịch Sử Người Mỹ Gốc Việt VAHF, hợp tác với một số hội đoàn và thân hữu tại Houston ngày

3/6/2023 và Dallas ngày 4/6/2023 Ts. Thủy Nguyễn sẽ là Diễn giả cùng với Ts. Trương Vũ và Ts. Alex Thai Võ.

Kính mời quý độc giả tham dự và hỗ trợ những Gs, Ts, Nhà Nghiên cứu Sử Người Mỹ Gốc Việt đang viết sử cho chúng ta.

**Triều Giang:**

Xin cô cho biết một vài dòng tiểu sử.

**Ts. Thủy Nguyễn:**

Tôi tốt nghiệp đại học ngành báo chí ở Việt Nam, theo học ngành chính sách công tại ĐH Tokyo, Nhật Bản, và sau đó là ngành chính trị học tại ĐH Oregon, Hoa Kỳ. Tôi từng làm việc ở Việt Nam trong lĩnh vực báo chí, phi chính phủ, và hỗ trợ phát triển. Hiện nay tôi đang làm việc tại tổ chức nghiên cứu Reason Foundation tại Washington DC với vai trò là nhà khoa học dữ liệu.



Hình vợ chồng Ts. Nguyễn Lương Hải Khôi và Ts. Thủy Nguyễn cùng con gái đang dạo chơi trong khuôn viên Đại học điển tả sự thuận lợi và đối trọng một cách duyên dáng của 2 nhà nghiên cứu chính trị.

**Triều Giang:**



Đậu bằng Cao Học về Chính Sách Công tại Nhật Bản, bằng Tiến Sĩ Chính Trị Học tại Đại Học Oregon, Hoa Kỳ, đâu là những khó khăn mà cô phải trải qua khi phải chuyển đổi môi trường học cũng như ngành học?

**Ts. Thủy Nguyễn:**

*Ngành chính sách công chú trọng vào việc hiện thực hoá các chủ trương mà hệ thống chính trị đề ra bằng việc xây dựng chính sách. Chính trị học đi sâu vào bản chất tồn tại của hệ thống chính trị đó, giúp trả lời những câu hỏi như: tại sao nước này dân chủ mà nước kia lại không, tại sao chế độ này đang tồn tại mà chế độ kia lại sụp đổ. Do vậy, thử thách lớn nhất của việc chuyển đổi lãnh vực là chuyển từ nghiên cứu một chính sách trong bối cảnh cụ thể sang cái nhìn hệ thống toàn thể hơn.*

**Triều Giang:**

Được biết đề tài luận án Tiến Sĩ của cô "Nghiên cứu về mạng lưới quyền lực giữa các nhân vật lãnh đạo trong chính quyền Việt Nam", đây là đề tài rất nặng ký và phức tạp, cô có thể cho biết nguồn tài liệu cô đã tra cứu và cô có cơ hội phỏng vấn những nhân vật mà cô đề cập tới trong luận án của cô không?

**Ts. Thủy Nguyễn:**

*Sự tập trung hay chuyển giao quyền lực giữa các nhân vật chủ chốt trong một hệ thống chính trị luôn là đề tài rất hấp dẫn đối với các nghiên cứu sinh chính trị học, đặc biệt là trong các chế độ phi dân chủ. Sự hấp dẫn này một phần đến từ thử thách về tìm kiếm và xử lý dữ liệu. Nhưng khác với báo chí, ngành chính trị học không tập trung điều tra những thông tin thâm cung bí sử, mà chú trọng vào nhận diện khuynh hướng vận động của thể chế.*

*Tôi vận dụng phương pháp nghiên cứu mạng lưới xã hội (Social Network Analysis) để thu thập và xử lý các thông tin đã công khai trên mạng internet. Những thông tin này nếu chỉ để rải rác thì ít có ý nghĩa gì, nhưng khi được thu thập có hệ thống và phân tích kỹ lưỡng thì lại cho thấy nhiều thông tin hay về cách mà hệ thống chính trị vận hành.*

**Triều Giang:**

Theo cô thì sự liên hệ giữa Tổng Thư Ký Nguyễn Phú Trọng và cựu Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng ra sao? Người ta

thường nói đây là đại diện của hai thế lực đối đầu, đại diện cho miền Bắc là ông Trọng và miền Nam là ông Dũng, luôn đối chọi nhau, mặc dù ông Dũng đã thua nhưng ảnh hưởng của ông không phải là ít. Cô nhận định và phân tích ra sao?

**Ts. Thủy Nguyễn:**

*Chị dùng chữ "đối đầu" rất chính xác. Đó là sự đối đầu giữa các phe phái trong một đảng cầm quyền, chứ hoàn toàn không phải là đối phương, đối chọi, hay đối trọng.*

*Bản chất của một hệ thống chính trị chỉ có 1 đảng cầm quyền đó là không có sự đối lập thực sự. Theo đó, cũng không có sự đại diện đúng nghĩa cho một vùng miền hay một nhóm người dân nào. Ông Dũng không đại diện cho người dân miền Nam và ông Trọng cũng không đại diện cho người dân miền Bắc.*

*Hiểu rộng rãi ra, sự đối đầu giữa ông Nguyễn Tấn Dũng và ông Nguyễn Phú Trọng là biểu hiện của hai nhu cầu mà đảng cộng sản cần để tồn tại: Một bên là phải phát triển kinh tế để kiểm chế nổi dậy từ dưới lên, bên kia là phải bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối của đảng cầm quyền để kiểm chế nổi dậy từ bên trong. Nhưng cả hai phe đều cùng chia sẻ một nhu cầu tối quan trọng hơn là phải giữ vững sự tồn tại của chế độ hiện tại, bởi vì sự tồn tại của mỗi phe lệ thuộc vào điều này.*

*Như vậy là, nếu nhìn vào một khung thời gian ngắn hạn, ta sẽ luôn thấy có những phe phái đối đầu với nhau vì sự phân chia lợi ích kinh tế và chính trị. Nhưng quan sát trong bối cảnh lớn hơn, các bên đều đứng dưới một ngọn cờ chế độ duy nhất, tức là không có sự đối trọng thực sự và cũng không có sự đại diện đúng nghĩa.*

**Triều Giang:**

*Cô có thể nói tóm tắt về nội dung ngắn gọn về cuốn sách mà cô là đồng tác giả "The Dragon UnderBelly: Dynamics and Dilemmas in Vietnam's Economy and Politics" tạm dịch là: "Dưới Bụng rồng: Động Lực Và Những Thế Đối Trọng Trong Kinh Tế Và Chính Trị Việt Nam" sẽ được giới thiệu tại hai buổi Hội Thảo tại Houston và Dallas?*

**Ts.Thủy Nguyễn:**

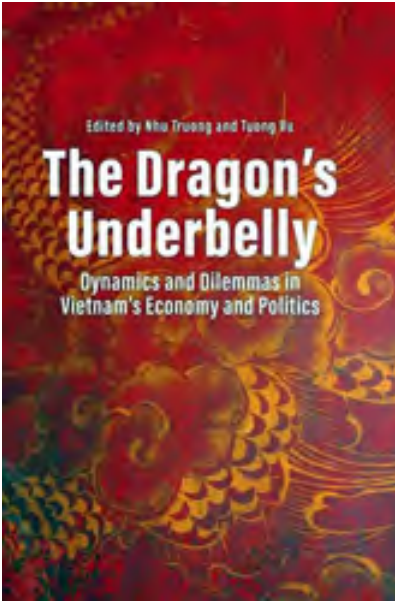
*Cuốn sách này thảo luận hai nhóm câu hỏi quan trọng. Một là bản chất của sự phát triển kinh tế VN trong thời gian qua*

*là gì và nhà nước có vai trò gì trong quá trình đó? Hai là sự phát triển kinh tế có ảnh hưởng đến hệ thống chính trị theo chiều hướng nào - làm cho đảng cầm quyền mạnh lên hay yếu đi?*

**Triều Giang:**

Theo cô thì vì sao người đọc nên đọc cuốn sách này?

**Ts. Thủy Nguyễn:**



*Cuốn sách này là tập hợp của nhiều nghiên cứu về nhiều lãnh vực và góc độ khác nhau, từ so sánh kinh tế Việt - Trung hay sự lệ thuộc của kinh tế VN vào Trung Quốc, chuỗi cung ứng toàn cầu, công nhân và công đoàn v.v.. Người đọc có thể tìm thấy những chi tiết bổ ích về một khía cạnh cụ thể.*

*Nhưng theo tôi, quan trọng nhất là các giáo sư biên tập cuốn sách này đã giúp xâu chuỗi các đề tài lại và đặt ra những vấn đề căn cốt nhất của nền kinh tế và bản chất hệ thống chính trị.*

**Triều Giang:**

Hiện cô đang làm việc tại Think Tank Reason Foundation, cụ thể là cô nghiên cứu về những vấn đề gì? và cơ quan này quan tâm về những vấn đề gì tại VN?

**Ts. Thủy Nguyễn:**

*Reason Foundation là một tổ chức nghiên cứu theo trường phái Tự Do (Libertarian). Những người sáng lập và tiếp sức cho chủ thuyết Tự Do đã hạ bệ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản về mặt lập luận khoa học. Nguồn tri thức này rất quan trọng và hữu ích cho sứ mệnh truyền bá tri thức đúng đắn về chính trị cho nhiều người.*

*Những nghiên cứu hiện nay tại Reason tập trung chủ yếu vào nước Mỹ. Nhưng những ảnh hưởng của nó tiếp sức cho cuộc*

*tranh biện mấy trăm năm nay về vai trò của nhà nước đối với phát triển kinh tế và công bằng xã hội trên toàn thế giới.*

**Triều Giang:**

Được biết cô và đồng nghiệp của cô tại Trung Tâm Nghiên cứu Việt Mỹ tại Đại học Oregon dự tính sẽ viết thêm nhiều cuốn sách nữa, xin cô có thể cho biết cô có đang viết thêm cuốn sách nào nữa cho tương lai hay không? Xin cô chia sẻ.

**Ts. Thủy Nguyễn:**



*Chúng tôi mong muốn truyền đạt nhiều tri thức bổ ích tới cộng đồng người Việt trong và ngoài nước, đặc biệt là giới trẻ. Một số chủ đề nằm trong dự thảo của chúng tôi như các nhân vật hoạt động trong lĩnh vực dân sự ở Việt Nam, mạng lưới nhân sự và quyền lực ở Việt Nam từ cấp tỉnh trở lên.*

*Đặc biệt, chúng tôi nhận được đề xuất của nhiều độc giả muốn học hỏi thêm về các giá trị cộng hoà đã được gieo trồng và trưởng thành ở Việt Nam như thế nào. Đây là một đề tài đang được áp ủ để phát triển hơn nữa.*

**Triều Giang:**

Câu hỏi cuối cùng này có tính cách riêng tư, lý do vì sao cô chọn ngành khô khan này? Cả hai vợ chồng cùng làm một nghề nghiên cứu dù đề tài thì có khác nhau. Cô cảm thấy khó khăn hay thuận lợi ra sao?

**Ts.Thủy Nguyễn:**

*Chính trị học chỉ khô khan khi người ta bị bắt phải chấp nhận vô điều kiện những tiền đề vô căn cứ. Còn khi được quyền nêu ra ý kiến và có cơ hội để suy xét xem ý kiến của mình có phù hợp với các chứng cứ thực tế không, thì đây lại là một hành trình rất thú vị.*

*Chính trị chỉ đơn giản là ai được quyền phân phát cái gì cho ai và trong bao lâu. Khoa học về chính trị nghiên cứu về quy trình này để rút ra cách phân bổ quyền lực hợp lý nhất, đem lại nhiều lợi ích cho nhiều người nhất.*

*Mọi cuộc tranh luận về dân chủ, phi dân chủ, nhà nước can thiệp bao nhiêu vào xã hội, đảng phái nhiều hay ít, tổ chức dân sự mạnh hay yếu, cuối cùng cũng đều hướng đến một điều mà mọi người đều quan tâm đó là cách tổ chức quyền lực nào là tối ưu nhất trong một phạm vi lãnh thổ nhất định.*

*Đây là điều mà bất cứ ai quan tâm đến vận mệnh của bản thân và gia đình mình đều muốn biết. Và điều đẹp đẽ mà xã hội tự do mang lại cho mỗi cá nhân là quyền nói lên suy nghĩ của mình về cách tổ chức cộng đồng xã hội.*

*Còn khi việc nói ra suy nghĩ của mình trở thành điều cấm kỵ hay đe dọa đến mạng sống của người nói, thì chính trị trở thành đề tài chết, và khoa học chính trị trở thành tập giấy khô khan.*

*Trong gia đình có hai người say sưa chính trị học, thuận lợi nhất là chúng tôi được tranh biện mà không cần hẹn giờ chót. Luôn luôn sẽ còn tập tiếp theo, nếu còn có ngày mai. Còn khó khăn nhất là tôi phải giải thích cho bé con 6 tuổi rằng ba mẹ chỉ đang tranh luận, quá lắm thì tranh cãi thôi, không phải tranh đấu lẫn nhau.*

**Triều Giang:**

Xin chân thành cảm ơn cô đã dành thì giờ cho cuộc phỏng vấn đầy lý thú này

**Triều Giang**  
**5/2023**

\*\*\*